

Phụ lục
BIỂU TIẾP THU, GIẢI TRÌNH, CÁC Ý KIẾN GÓP Ý
DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT SỬA ĐỔI MỘT SỐ ĐIỀU CỦA NGHỊ QUYẾT SỐ 29/2025/NQ-HĐND NGÀY 17/9/2025
CỦA HĐND TỈNH VỀ CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ CHO CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC; NGƯỜI LÀM VIỆC
TẠI HỘI DO ĐẢNG, NHÀ NƯỚC GIAO NHIỆM VỤ ĐƯỢC GIAO BIÊN CHẾ LÀM VIỆC TẠI CÁC XÃ,
PHƯỜNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH LẠNG SƠN
(Kèm theo Báo cáo số: /BC-SNV ngày /6/2026 của Sở Nội vụ)

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật, Sở Nội vụ đã tổ chức lấy ý kiến dự thảo Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh về chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.

1. Tổng số cơ quan, đơn vị thực hiện lấy ý kiến góp ý: **80** cơ quan, đơn vị, đồng thời đăng tải trên Cổng TTĐT của tỉnh từ ngày 20/5/2026
2. Số cơ quan, đơn vị gửi ý kiến góp ý: **71/80 đơn vị**; trong đó: số cơ quan, đơn vị có ý kiến góp ý: **25/80**; số cơ quan, đơn vị nhất trí với dự thảo: **46/80**, còn lại **09** cơ quan, đơn vị chưa có ý kiến góp ý, **không có** ý kiến góp ý trên Cổng TTĐT của tỉnh. Kết quả cụ thể như sau:

STT	Tên cơ quan	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
I	Ý KIẾN GÓP Ý CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ		
1	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh (số 487/VP-CTHĐ ngày 23/5/2026)	Tại dự thảo Nghị quyết: Tại Điều 1: Về đối tượng áp dụng: xem xét, bổ sung thêm đối tượng là Nhân viên hợp đồng (như lái xe, bảo vệ, tạp vụ). Lý do: Số lượng nhân viên hợp đồng tại các xã, phường không lớn, đây cũng là đối tượng hưởng lương thấp và thuộc diện chuyển đơn vị công tác khi tiến hành sắp xếp, tổ chức lại đơn vị hành chính.	Sở Nội vụ bảo lưu. Lý do: hợp đồng lao động là ký theo thoả thuận giữa cơ quan, đơn vị và cá nhân, không phải biên chế. Ngoài các đối tượng hợp đồng tại UBND xã thì các đơn sự nghiệp (giáo dục, y tế, TTDV công ích) cũng được giao chỉ tiêu hợp đồng lao động,... Do đó, nếu thực hiện hết các đối tượng hợp đồng dẫn đến khó khăn cho khả năng cân đối kinh phí để thực hiện chính sách.

STT	Tên cơ quan	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p>Tại khoản 2 Điều 1 quy định Mức hỗ trợ cho các trường hợp: Chỉ đề cập đến khoảng cách “từ nơi ở hiện tại đến nơi làm việc”, vì vậy đề nghị xem xét bổ sung yếu tố về điều kiện giao thông, địa bàn đặc biệt khó khăn, xã biên giới trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ nhằm bảo đảm phù hợp với thực tế địa phương; đồng thời đề nghị Sở Nội vụ có văn bản hướng dẫn hoặc đưa trực tiếp vào nghị quyết quy định rõ phương thức xác minh "nơi ở hiện tại" (như có xác nhận tạm trú của công an xã/phường hoặc qua dữ liệu dân cư quốc gia Cơ sở dữ liệu về cư trú VNeID) để các cơ quan, đơn vị có cơ sở thực hiện chặt chẽ, không bị lúng túng khi áp dụng</p>	<p>(1) Ý kiến 1: Sở Nội vụ bảo lưu: “Xem xét bổ sung yếu tố về điều kiện giao thông, địa bàn đặc biệt khó khăn, xã biên giới trong quá trình tổ chức thực hiện chính sách hỗ trợ”. Lý do: việc xây dựng chính sách không thể xây dựng các mức trên yếu tố địa hình, vùng miền (vùng 1, 2, 3), do hiện nay, đã có quy định phụ cấp khu vực.</p> <p>(2) Ý kiến 2: Về quy định rõ phương thức xác minh "nơi ở hiện tại: Sở Nội vụ phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện chính sách hỗ trợ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành.</p>
2	Sở Tư pháp (số 1503/STP-NVI ngày 25/5/2026)	<p>Đối với dự thảo Nghị quyết như sau:</p> <p>1. Khoản 5 phần căn cứ ban hành, đề nghị sửa như sau: “Theo đề nghị của Ủy ban nhân dân tỉnh tại Tờ trình số.... /TTr-UBND ngày... tháng năm 2026...” cho phù hợp Mẫu số 24 Phụ lục III ban hành kèm theo Nghị định 187/2025/NĐ-CP.</p> <p>2. Phần nơi nhận, ghi chính xác tên cơ quan nhận thuộc Bộ Tư pháp như sau: “Cục Kiểm tra văn bản và Tổ chức thi hành pháp luật, Bộ Tư pháp”.</p>	Sở Nội vụ đã tiếp thu, biên tập và hoàn thiện lại dự thảo

STT	Tên cơ quan	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
3	10 cơ quan, đơn vị (gồm UBND các xã: Thụy Hùng; Na Dương; Quan Sơn; Thiện Long; Thái Bình; Na Sầm; Vạn Linh; Hữu Liên; Thiện Tân; Bằng Mạc; Tân Thành)	<p>Tại dự thảo Nghị quyết:</p> <p>Bổ sung đối tượng thụ hưởng là viên chức thuộc Trung tâm Dịch vụ</p> <p>Lý do: Viên chức thuộc Trung tâm Dịch vụ công ích xã mới được thành lập là đối tượng chịu ảnh hưởng trực tiếp bởi việc sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh và không được hưởng phụ cấp công vụ, không có các khoản phụ cấp nghề hay thâm niên như khối giáo dục, y tế. Sau sắp xếp, các viên chức phải thay đổi địa điểm làm việc, khoảng cách từ nơi ở hiện tại đến Trụ sở trung tâm đều trên 10km. Mặt khác địa bàn xã rộng, điều kiện đi lại khó khăn, công việc chủ yếu triển khai tại các thôn như: công tác phòng chống dịch bệnh trên vật nuôi, cây trồng, công tác tuyên truyền ... phát sinh thêm nhiều kinh phí.</p>	Sở Nội vụ bảo lưu. Lý do: Hiện nay, UBND cấp xã hiện quản lý cả viên chức sự nghiệp giáo dục (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở) và viên chức Trạm y tế, nhưng số viên chức này không được hưởng chính sách hỗ trợ. Do đó, Sở Nội vụ đề xuất bỏ đối tượng viên chức đang hưởng theo Nghị quyết 29/2025/NQ-HĐND để đồng bộ, thống nhất giữa viên chức viên chức sự nghiệp giáo dục (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở) và viên chức Trạm y tế. Vì nếu xây dựng chính sách cho tất cả các viên chức sẽ khó khả khi do ngân sách của tỉnh không đảm bảo. Qua rà soát số lượng viên chức có khoảng cách từ 10 km đến trên 40 km khoảng hơn 7.400 người, nếu hỗ trợ kinh phí thực hiện khoảng 94 tỷ đồng/năm
4	UBND xã Bình Gia (số 990/UBND-VHXXH ngày 22/5/2026)	<p>Tại dự thảo Nghị quyết sửa đổi Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 17/9/2025 của HĐND tỉnh đang dự kiến xác định mức hỗ trợ bằng việc tính khoảng cách từ “nơi ở hiện tại đến nơi làm việc”. Cách hiểu về “nơi ở hiện tại” được áp dụng theo khoản 10 Điều 2 Luật Cư trú số 68/2020/QH14. Việc dùng cụm từ “<u>nơi ở hiện tại</u>” theo khoản 10 Điều 2 Luật Cư trú số 68/2020/QH14 đảm bảo đồng nhất cách hiểu theo quy định của pháp luật. Tuy nhiên, đối với việc xét duyệt khoảng cách, giải quyết chế độ cho cán bộ, công chức sẽ phát sinh vướng mắc, cụ thể như sau:</p>	

STT	Tên cơ quan	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p>Theo khoản 10 Điều 2 Luật Cư trú số 68/2020/QH14 quy định: <u>“Nơi ở hiện tại là nơi thường trú hoặc nơi tạm trú mà công dân đang thường xuyên sinh sống; trường hợp không có nơi thường trú, nơi tạm trú thì nơi ở hiện tại là nơi công dân đang thực tế sinh sống”</u>. Như vậy, trường hợp cá nhân có nơi thường trú hoặc nơi tạm trú thì sẽ lựa chọn theo nơi mà công dân đang thường xuyên sinh sống. Tuy nhiên thực tế khi xét duyệt khoảng cách và giải quyết chế độ sẽ có một số vướng mắc sau:</p>	
		<p>Thứ nhất, việc xác định đâu là nơi công dân đang thường xuyên sinh sống để tính xét duyệt khoảng cách sẽ do cá nhân tự cam kết hay cơ quan, tổ chức nào xác nhận? (Ví dụ: cơ quan, đơn vị quản lý, sử dụng cán bộ, công chức; cơ quan Công an nơi tạm trú hay nơi thường trú?...).</p>	<p>Sở Nội vụ phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện chính sách hỗ trợ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành.</p>
		<p>Thứ hai, trường hợp cá nhân đang thuê trọ (nơi tạm trú) gần cơ quan, đơn vị công tác, cá nhân thường xuyên ở lại nơi tạm trú cách nơi làm việc dưới 10 km. Theo 10 Điều 2 Luật Cư trú số 68/2020/QH14 thì đây sẽ được xác định là “nơi ở hiện tại”. Tại dự thảo Nghị quyết, đây khoảng cách không được chính sách hỗ trợ. Như vậy không đảm bảo công bằng đối với cán bộ, công chức có quãng đường di chuyển quá xa nơi làm việc. Cá nhân không những không nhận được tiền hỗ trợ mà còn phải tốn kém chi phí để thuê trọ nhằm rút ngắn khoảng cách di chuyển đến nơi làm việc...</p>	<p>Việc xây dựng chính sách hỗ trợ đối với CBCC, trong đó, bao gồm: hỗ trợ đi lại, thuê nhà, sinh hoạt phí trường hợp đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 29. Chủ trương của việc sửa đổi Nghị quyết giữ nguyên khoảng cách quy định tại khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 29, chỉ điều chỉnh đối tượng và cách xác định khoảng cách cho phù hợp với tình hình thực tiễn.</p>
		<p>Với vướng mắc nêu trên, UBND xã đề xuất dự thảo Nghị quyết xác định rõ hơn đâu là nơi xác định là địa điểm tính khoảng cách, thay vì hoàn toàn xác định theo khoản 10 Điều 2 Luật Cư trú số</p>	<p>Việc xác định rõ hơn đâu là nơi xác định là địa điểm tính khoảng cách, Sở Nội vụ phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng</p>

STT	Tên cơ quan	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		68/2020/QH14 như trong dự thảo. Việc xác định “ <i>nơi ở hiện nay</i> ” theo khoản 10 Điều 2 Luật Cư trú số 68/2020/QH14 chỉ phù hợp với việc xác định “ <i>quyền tự do cư trú của công dân Việt Nam trên lãnh thổ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; việc đăng ký, quản lý cư trú; quyền, nghĩa vụ, trách nhiệm của công dân, cơ quan, tổ chức về đăng ký, quản lý cư trú</i> ” (Phạm vi điều chỉnh của Luật Cư trú), chưa thực sự phù hợp để tính khoảng cách, xác định mức hỗ trợ theo Nghị quyết...	văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện chính sách hỗ trợ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành
5	02 cơ quan, đơn vị (UBND các xã: Châu Sơn; Tân Tiến)	<p>Tại dự thảo Nghị quyết</p> <p>1. Đề nghị Bổ sung đối tượng là viên chức Trung tâm Dịch vụ công ích; Trạm y tế xã.</p> <p>Lý do: Khi thực hiện chính quyền hai cấp viên chức đơn vị sự nghiệp xã thường phải di chuyển đến các thôn rất xa (ko có chế độ công tác phí, có thôn đi cách xa trụ sở làm việc hơn 20 km, đường đi khó khăn). Việc duy trì phụ cấp cho viên chức phải di chuyển xa là chính sách mang tính nhân văn và động lực thiết thực, giúp đội ngũ viên chức đơn vị sự nghiệp của các xã an tâm công tác, giảm bớt gánh nặng kinh tế khi giá cả thị trường và chi phí đi lại ngày càng tăng</p> <p>2. Bổ sung nhóm đối tượng là viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP:</p> <p>Bổ sung nhóm đối tượng là viên chức chịu sự tác động của việc sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp và sắp xếp đơn vị, người lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP làm việc tại xã trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn vào diện đối tượng được áp dụng của Nghị quyết (do 2 nhóm đối tượng trên cũng chịu sự ảnh hưởng khi thực hiện chính quyền hai cấp).</p>	<p>Sở Nội vụ bảo lưu. Lý do: Để đồng bộ, thống nhất giữa các viên chức tại cấp xã. Bên cạnh đó, việc cân đối kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ cho tất cả các viên chức là khó khả thi do nguồn ngân sách của tỉnh còn hạn chế, qua rà soát số lượng viên chức có khoảng cách từ 10 km đến trên 40 km khoảng hơn 7.400 người, nếu hỗ trợ kinh phí thực hiện khoảng 94 tỷ đồng/năm.</p> <p>Sở Nội vụ bảo lưu. Lý do: Đối với Bổ sung nhóm đối tượng là viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP là ký theo thỏa thuận giữa cơ quan, đơn vị và cá nhân, không phải biên chế. Bên cạnh đó việc xây dựng chính sách căn cứ vào nguồn kinh phí của tỉnh và phải phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh.</p>

STT	Tên cơ quan	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p>3. Về mức hỗ trợ theo khoảng cách</p> <p>Đề nghị bổ sung: Từ nơi ở hiện tại đến nơi làm việc có khoảng cách từ 05 km đến dưới 10 km được hưởng mức hỗ trợ là: 500.000 đồng/người/tháng. Xem xét điều chỉnh tăng mức hỗ trợ đối với địa bàn miền núi, vùng có điều kiện đi lại đặc biệt khó khăn. Có hướng dẫn cụ thể về cách xác định khoảng cách từ nơi ở hiện tại đến nơi làm việc để bảo đảm thống nhất trong quá trình thực hiện.</p>	<p>(1) Ý kiến 1: Sở Nội vụ bảo lưu. Lý do: Chủ trương của việc sửa đổi Nghị quyết giữ nguyên khoảng cách quy định tại khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 29, chỉ điều chỉnh đối tượng và cách xác định khoảng cách cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Việc tăng mức hỗ trợ căn cứ vào nguồn kinh phí và phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh, đồng thời việc xây dựng chính sách không thể xây dựng các mức trên yếu tố địa hình, vùng miền (vùng 1, 2, 3), do hiện nay, đã có quy định phụ cấp khu vực.</p> <p>(2) Ý kiến 2: : Sở Nội vụ phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện chính sách hỗ trợ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành.</p>
6	UBND xã Xuân Dương (số 588/UBND-VHXX ngày 22/5/2026	<p>Tại dự thảo Nghị quyết:</p> <p>1. Bổ sung khoản 1 Điều 1: phạm vi điều chỉnh thêm “Viên chức làm tại đơn vị sự nghiệp thuộc xã (không bao gồm giáo dục và y tế)”. Phạm vi áp dụng: bổ sung “Viên chức làm tại đơn vị sự nghiệp thuộc xã (không bao gồm giáo dục và y tế)”</p> <p>Lý do: Viên chức đơn vị sự nghiệp xã (Trung tâm dịch vụ công ích xã) không có các khoản phụ cấp nghề hay thâm niên như khối giáo dục, y tế. Đơn vị sự nghiệp xã chỉ hưởng lương cơ bản, bên cạnh đó viên chức đơn vị sự nghiệp xã thường phải di chuyển đến các thôn, bản để cung ứng dịch vụ cho nhân dân. Do đó, nếu cắt bỏ hỗ trợ, thu</p>	<p>Sở Nội vụ bảo lưu. Lý do: Hiện nay, UBND cấp xã hiện quản lý cả viên chức sự nghiệp giáo dục (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở) và viên chức Trạm y tế, nhưng số viên chức này không được hưởng chính sách hỗ trợ. Để đồng bộ, thống nhất giữ viên chức viên chức sự nghiệp giáo dục (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở) và viên chức Trạm y tế. Bên cạnh đó việc xây dựng chính sách căn cứ vào nguồn kinh phí</p>

STT	Tên cơ quan	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p>nhập thực tế của nhóm này sẽ bị sụt giảm đáng kể, gây khó khăn cho việc gắn bó với địa bàn công tác. Việc duy trì phụ cấp cho viên chức phải di chuyển xa là chính sách mang tính nhân văn và động lực thiết thực, giúp đội ngũ viên chức đơn vị sự nghiệp của các xã an tâm công tác, giảm bớt gánh nặng kinh tế khi giá cả thị trường và chi phí đi lại ngày càng tăng.</p> <p>2. Điều chỉnh mức hỗ trợ: cụ thể:</p> <p>a) Từ nơi ở hiện tại đến nơi làm việc có khoảng cách từ 10 km đến dưới 20 km được hưởng mức hỗ trợ là: 1.000.000 đồng/người/tháng;</p> <p>b) Từ nơi ở hiện tại đến nơi làm việc có khoảng cách từ 20 km đến dưới 30 km được hưởng mức hỗ trợ là: 1.500.000 đồng/người/tháng;</p> <p>c) Từ nơi ở hiện tại đến nơi làm việc có khoảng cách từ 30 km đến dưới 40 km được hưởng mức hỗ trợ là: 2.000.000 đồng/người/tháng;</p> <p>d) Từ nơi ở hiện tại đến nơi làm việc có khoảng cách từ 40 km trở lên được hưởng mức hỗ trợ là: 2.500.000 đồng/người/tháng</p>	<p>của tỉnh và phải phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh. Qua rà soát số lượng viên chức có khoảng cách từ 10 km đến trên 40 km khoảng hơn 7.400 người, nếu hỗ trợ kinh phí thực hiện khoảng 94 tỷ đồng/năm</p> <p>Sở Nội vụ bảo lưu. Lý do: Việc quy định hỗ trợ chính sách một phần hỗ trợ giảm bớt khó khăn đối với cán bộ, công chức do phải thay đổi chỗ ở khi thực hiện chính quyền 2 cấp. Bên cạnh đó việc tăng mức hỗ trợ căn cứ vào nguồn kinh phí và phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh</p>
7	UBND xã Đoàn Kết (số 1118 /UBND-VHXX ngày 22/5/2026	<p>Tại dự thảo Nghị quyết:</p> <p>1. Bổ sung đối tượng thụ hưởng là viên chức thuộc Trung tâm dịch vụ công ích xã.</p> <p>Hiện nay, viên chức thuộc Trung tâm Dịch vụ công ích xã là lực lượng mới được thành lập theo chủ trương sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy và tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập trên địa bàn tỉnh. Sau khi thành lập, đội ngũ viên chức này cũng chịu tác động trực tiếp của việc thay đổi địa điểm làm việc, điều kiện công tác và phạm vi phục vụ tương tự như đội ngũ cán bộ, công chức cấp xã.</p>	<p>Sở Nội vụ bảo lưu. Lý do: Hiện nay, UBND cấp xã hiện quản lý cả viên chức sự nghiệp giáo dục (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở) và viên chức Trạm y tế, nhưng số viên chức này không được hưởng chính sách hỗ trợ. Để đồng bộ, thống nhất giữ viên chức viên chức sự nghiệp giáo dục (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở) và viên chức Trạm y tế. Bên cạnh đó việc xây dựng chính sách căn cứ vào nguồn kinh phí của tỉnh và phải phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh. Qua rà soát số lượng viên</p>

STT	Tên cơ quan	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			chức có khoảng cách từ 10 km đến trên 40 km khoảng hơn 7.400 người, nếu hỗ trợ kinh phí thực hiện khoảng 94 tỷ đồng/năm
		<p>2. Bổ sung điểm a, khoản 1 Điều 2 như sau:</p> <p>- Từ nơi ở hiện tại đến nơi làm việc có khoảng cách từ 05 km đến dưới 20 km được hưởng mức hỗ trợ là 500.000đ/người/tháng.</p> <p>Lý do bổ sung: Thực tế tại xã Đoàn Kết nói riêng và nhiều xã vùng III trên địa bàn tỉnh nói chung, điều kiện địa hình chủ yếu là đồi núi, chia cắt, giao thông đi lại còn khó khăn; nhiều tuyến đường liên thôn, liên xã là đường đất hoặc đường cấp phối, thường xuyên trơn trượt, sạt lở vào mùa mưa, ảnh hưởng lớn đến việc đi lại của cán bộ, công chức, viên chức.</p>	Sở Nội vụ bảo lưu. Lý do: Chủ trương của việc sửa đổi Nghị quyết giữ nguyên khoảng cách quy định tại khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 29, chỉ điều chỉnh đối tượng và cách xác định khoảng cách cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Việc tăng mức hỗ trợ căn cứ vào nguồn kinh phí và phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh
8	UBND xã Công Sơn (số 793/UBND-VHXX ngày 22/5/2026	<p>Tại dự thảo Nghị quyết:</p> <p>1. Đề nghị sửa đổi, bổ sung khoản 1, 2 điều 1 như sau:</p> <p>(1). “<i>Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, viên chức Trung tâm Dịch vụ công ích làm việc tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn</i>”.</p> <p>(2) <i>Đối tượng áp dụng: cán bộ, công chức làm việc tại cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường và viên chức làm việc</i></p>	Sở Nội vụ bảo lưu. Lý do: Hiện nay, UBND cấp xã hiện quản lý cả viên chức sự nghiệp giáo dục (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở) và viên chức Trạm y tế, nhưng số viên chức này không được hưởng chính sách hỗ trợ. Để đồng bộ, thống nhất giữ viên chức viên chức sự nghiệp giáo dục (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở) và

STT	Tên cơ quan	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p>tại Trung tâm Dịch vụ công ích xã, phường”</p> <p>Lý do đề nghị sửa đổi: Viên chức làm việc tại Trung tâm dịch vụ công ích cấp xã là các đối tượng chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy; sau khi sắp xếp các viên chức phải công tác tại địa điểm xa hơn so với địa điểm công tác cũ, trong khi đó đội ngũ viên chức Trạm y tế cấp xã và viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục không thay đổi địa điểm công tác khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp. Bên cạnh đó, viên chức tại các Trung tâm Dịch vụ công ích xã chỉ được hưởng lương cơ bản, chưa có các khoản phụ cấp đặc thù trong khi đó đội ngũ viên chức Trạm y tế cấp xã và viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục đã được hưởng các phụ cấp đặc thù theo quy định của ngành.</p>	<p>viên chức Trạm y tế. Bên cạnh đó việc xây dựng chính sách căn cứ vào nguồn kinh phí của tỉnh và phải phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh. Qua rà soát số lượng viên chức có khoảng cách từ 10 km đến trên 40 km khoảng hơn 7.400 người, nếu hỗ trợ kinh phí thực hiện khoảng 94 tỷ đồng/năm</p>
		<p>2. Đề xuất xem xét bổ sung quy định đối với các trường hợp cán bộ, công chức, viên chức phải thuê nhà ở để phục vụ công tác tại địa bàn làm việc, thì khoảng cách làm căn cứ xác định mức hỗ trợ được tính từ nơi thường trú đến nơi làm việc trên cơ sở xác nhận của cơ quan, đơn vị quản lý trực tiếp và cá nhân chịu trách nhiệm trước pháp luật về tính chính xác của thông tin. Lý do: Nhằm bảo đảm ý nghĩa hỗ trợ đối với các trường hợp phát sinh chi phí thực tế do yêu cầu công tác, đồng thời bảo đảm tính linh hoạt, khắc phục bất cập phát sinh trong thực tiễn</p>	<p>Sở Nội vụ phối hợp với cơ quan, đơn vị liên quan xây dựng văn bản hướng dẫn các cơ quan, đơn vị thực hiện chính sách hỗ trợ khi Nghị quyết có hiệu lực thi hành.</p>
9	UBND xã Trảng Định (số 730/UBND-VHXX ngày	<p>Tại dự thảo Nghị quyết:</p> <p>1. Bổ sung đối tượng áp dụng: Viên chức Trung tâm Dịch vụ công ích xã; Người lao động làm việc theo chế độ hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP, làm việc tại cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường”.</p>	<p>Sở Nội vụ bảo lưu. Lý do: (1) Để đồng bộ, thống nhất giữ viên chức viên chức sự nghiệp giáo dục (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở) và viên chức Trạm y tế; (2) đối với bổ sung nhóm đối tượng là viên chức, lao động hợp đồng theo Nghị định số 111/2022/NĐ-CP là ký theo thỏa thuận</p>

STT	Tên cơ quan	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	22/5/2026)	<p>Lý do: Viên chức Trung tâm Dịch vụ công ích xã không được hưởng phụ cấp ưu đãi nghề như viên chức các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND xã nên mức thu nhập hằng tháng thấp. Một số viên chức Trung tâm dịch vụ công ích, lao động hợp đồng phải di chuyển quãng đường xa để làm việc. Hỗ trợ khoảng cách đi lại giúp giảm gánh nặng chi phí sinh hoạt và ổn định đời sống, yên tâm công tác</p> <p>2. Bổ sung, điều chỉnh mức hỗ trợ theo khoảng cách - Đề xuất bổ sung, điều chỉnh các mức hỗ trợ: + Từ 5 km đến dưới 10 km hỗ trợ 400.000 đồng/người/tháng. + Từ 10 km đến dưới 20 km hỗ trợ 600.000 đồng/người/tháng. Lý do: Để phù hợp với giá cả sinh hoạt, chi phí đi lại có xu hướng tăng; Giao thông đi lại trên địa bàn xã có địa hình phức tạp, khoảng cách ngắn nhưng thời gian và chi phí di chuyển lớn</p>	<p>giữa cơ quan, đơn vị và cá nhân, không phải biên chế. Bên cạnh đó việc xây dựng chính sách căn cứ vào nguồn kinh phí của tỉnh và phải phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh</p> <p>Sở Nội vụ bảo lưu. Lý do: Chủ trương của việc sửa đổi Nghị quyết giữ nguyên khoảng cách quy định tại khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 29, chỉ điều chỉnh đối tượng và cách xác định khoảng cách cho phù hợp với tình hình thực tiễn. Việc tăng mức hỗ trợ căn cứ vào nguồn kinh phí và phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh</p>
10	UBND xã Mẫu Sơn (số 451/UBND-VHXX ngày 22/5/2026	<p>Tại Dự thảo Nghị quyết: 1. Đối với đối tượng áp dụng: Đề xuất bổ sung thêm đối tượng lao động hợp đồng, viên chức các đơn vị sự nghiệp thuộc UBND xã. Lý do: Đối tượng hợp đồng lao động hỗ trợ phục vụ, viên chức các đơn vị sự nghiệp thuộc xã có khoảng cách đi lại xa, lương thấp; để đảm bảo quyền lợi và động viên đối với người lao động, viên chức các đơn vị sự nghiệp thuộc xã.</p> <p>2. Đối với khoảng cách: Đề xuất giữ nguyên theo Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND là tính “từ nơi thường trú đến nơi làm việc”. Lý do: Nhiều cán bộ, công chức, viên chức, người lao động từ nhà di chuyển đến nơi làm việc trên 30km, tuy nhiên để đảm bảo yêu cầu công việc, giờ làm việc, cán bộ, công chức, viên chức, người lao động đã phải thuê trọ gần nơi làm việc. Do đó, nếu tính từ nơi ở hiện nay (từ nơi thuê trọ) đến nơi làm việc thì những đối tượng này hầu như không được hỗ</p>	<p>Sở Nội vụ bảo lưu. Lý do: Lao động hợp đồng là ký theo thoả thuận giữa cơ quan, đơn vị và cá nhân, không phải biên chế. Bên cạnh đó việc xây dựng chính sách căn cứ vào nguồn kinh phí của tỉnh và phải phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh</p> <p>Sở Nội vụ bảo lưu. Lý do: Sửa đổi cụm từ “nơi thường trú” thành “nơi ở hiện tại” để đảm bảo hợp với thực tiễn, linh động hơn trong việc xác định khoảng cách đối với cán bộ, công chức.</p>

STT	Tên cơ quan	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		trợ hoặc được hỗ trợ với mức 500.000 đ/tháng (vì thuê trọ gần nơi làm việc), trong khi đó họ đã phải bỏ ra 01 khoản tiền để thuê trọ. Như vậy, không tạo được động lực để cán bộ, công chức, viên chức, người lao động yên tâm công tác và cống hiến.	
11	UBND xã Cao Lộc (số 918/UBND-VHXX ngày 22/5/2026)	<p>1. Đề nghị xem xét bổ sung đối tượng hưởng chính sách hỗ trợ là viên chức Trung tâm dịch vụ công ích cấp xã do đây là các đối tượng chịu ảnh hưởng trực tiếp của việc sắp xếp tổ chức bộ máy; Sau khi sắp xếp các viên chức phải công tác tại địa điểm xa hơn so với địa điểm công tác cũ, trong khi đó đội ngũ viên chức Trạm y tế cấp xã và viên chức các đơn vị sự nghiệp giáo dục không thay đổi địa điểm công tác khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp</p> <p>2. Đề nghị xem xét bổ sung quy định cụ thể đối với các trường hợp cán bộ, công chức phải thuê nhà ở thì mức hỗ trợ sẽ được tính như thế nào? (Phương án 1, khoảng cách tính từ nơi thường trú đến nơi làm việc (sẽ hỗ trợ cho cán bộ, công chức khi phải thuê nhà ở); Phương án 2 từ chỉ tính khoảng cách từ nơi thuê nhà trọ đến nơi làm việc</p>	<p>Sở Nội vụ bảo lưu. Lý do: Hiện nay, UBND cấp xã hiện quản lý cả viên chức sự nghiệp giáo dục (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở) và viên chức Trạm y tế, nhưng số viên chức này không được hưởng chính sách hỗ trợ. Để đồng bộ, thống nhất giữ viên chức viên chức sự nghiệp giáo dục (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở) và viên chức Trạm y tế. Bên cạnh đó việc xây dựng chính sách căn cứ vào nguồn kinh phí của tỉnh và phải phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh. Qua rà soát số lượng viên chức có khoảng cách từ 10 km đến trên 40 km khoảng hơn 7.400 người, nếu hỗ trợ kinh phí thực hiện khoảng 94 tỷ đồng/năm</p> <p>Sở Nội vụ bảo lưu. Lý do: Việc xây dựng chính sách hỗ trợ đối với CBCC, trong đó, bao gồm: hỗ trợ đi lại, thuê nhà, sinh hoạt phí trường hợp đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 29.</p>
12	UBND xã Tân Tri (số 713/UBND-VHXX	Tại dự thảo Nghị quyết: Đề xuất bổ sung đối tượng được hưởng chính sách theo Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND ngày 17/9/2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh: viên chức; nhân viên lái xe, bảo vệ, tạp	Sở Nội vụ bảo lưu. Lý do: Để đồng bộ, thống nhất giữ viên chức viên chức sự nghiệp giáo dục (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở) và viên chức Trạm y tế.

STT	Tên cơ quan	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	ngày 22/5/2026	vụ chịu sự tác động do sắp xếp đơn vị hành chính thuộc đối tượng được hưởng	Qua rà soát riêng số lượng viên chức có khoảng cách từ 10 km đến trên 40 km khoảng hơn 7.400 người, nếu hỗ trợ kinh phí thực hiện khoảng 94 tỷ đồng/năm; riêng đối với lao động hợp là ký theo thoả thuận giữa cơ quan, đơn vị và cá nhân, không phải biên chế. Bên cạnh đó việc xây dựng chính sách căn cứ vào nguồn kinh phí của tỉnh và phải phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh.
13	UBND xã Khuất Xá (số 532/UBND -VP ngày 22/5/2026	Tại dự thảo Nghị quyết: đề xuất bổ sung thêm đối tượng hưởng chế độ chính sách là viên chức tại Trung tâm dịch vụ công ích xã và Trạm Y tế xã để động viên các viên chức thực hiện nhiệm vụ do nhiệm vụ của các viên chức tại đơn vị phải thường xuyên đi đến các thôn trên địa bàn xã	Sở Nội vụ bảo lưu. Lý do: Để đồng bộ, thống nhất giữa các viên chức tại cấp xã. Bên cạnh đó, việc cân đối kinh phí để thực hiện chính sách hỗ trợ cho tất cả các viên chức là khó khả thi do nguồn ngân sách của tỉnh còn hạn chế, qua rà soát số lượng viên chức có khoảng cách từ 10 km đến trên 40 km khoảng hơn 7.400 người, nếu hỗ trợ kinh phí thực hiện khoảng 94 tỷ đồng/năm.
14	UBND xã Chiên Thắng (số 643/UBND -VHXH ngày	Tại dự thảo Nghị quyết 1. Tại khoản 2, điều 1 quy định về đối tượng áp dụng: “ <i>Cán bộ, công chức làm việc tại cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường</i> ”. Ủy ban nhân dân xã Chiên Thắng đề xuất bổ sung thêm đối tượng được hưởng là “ <i>viên chức làm việc tại Trung tâm Dịch vụ</i>	Sở Nội vụ bảo lưu. Lý do: Hiện nay, UBND cấp xã hiện quản lý cả viên chức sự nghiệp giáo dục (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở) và viên chức Trạm y tế, nhưng số viên chức này không được hưởng chính sách hỗ trợ. Để đồng bộ, thống nhất giữ viên chức viên chức sự nghiệp giáo dục

STT	Tên cơ quan	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
	22/5/2026)	<i>công ích các xã</i> ”. Lý do đề xuất: Viên chức Trung tâm dịch vụ công ích xã là đối tượng trực tiếp bị tác động bởi chính quyền địa phương 02 cấp, do viên chức của Trung tâm được điều động từ Đội Văn hóa, Thể thao và Truyền thông khu vực thuộc Trung tâm Văn hóa tỉnh, trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch; Chi nhánh Dịch vụ nông nghiệp khu vực thuộc Trung tâm Khuyến nông, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường và đã từng được hưởng chế độ theo Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND.	(Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở) và viên chức Trạm y tế. Bên cạnh đó việc xây dựng chính sách căn cứ vào nguồn kinh phí của tỉnh và phải phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh. Qua rà soát số lượng viên chức có khoảng cách từ 10 km đến trên 40 km khoảng hơn 7.400 người, nếu hỗ trợ kinh phí thực hiện khoảng 94 tỷ đồng/năm
		2. Tại điều 2, Sửa đổi cụm từ “ <i>nơi thường trú</i> ” thành “ <i>nơi ở hiện tại</i> ” là phù hợp. Tuy nhiên cần xem xét đối với một số cán bộ, công chức do nơi ở xa với cơ quan công tác nên buộc phải đi ở trọ thì sẽ tăng thêm chi phí thuê nhà ở, tiền điện nước, đi lại và nhiều khoản phí phát sinh khác, nếu chỉ được hưởng kinh phí hỗ trợ theo nơi tạm trú thì cũng không đảm bảo được chính sách do tác động của việc thực hiện Chính quyền địa phương 02 cấp.	Sở Nội vụ bảo lưu. Lý do: Việc xây dựng chính sách hỗ trợ đối với CBCC, trong đó, bao gồm: hỗ trợ đi lại, thuê nhà, sinh hoạt phí trường hợp đáp ứng điều kiện theo quy định tại khoản 1, Điều 2 Nghị quyết số 29.
15	UBND xã Văn Quan (số 821/UBND-VHXXH ngày 24/5/2026)	Tại dự thảo Nghị quyết: Ủy ban nhân dân xã Văn Quan đề nghị bổ sung đối với đối tượng là người lao động tại các cơ quan hành chính (có đóng bảo hiểm xã hội). Cụ thể như sau: <i>1. Sửa đổi Điều 1, như sau:</i> “1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức, người lao động làm việc tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn”. <i>2. Đối tượng áp dụng: cán bộ, công chức, người lao động làm việc tại cơ</i>	Sở Nội vụ bảo lưu. Lý do: đối với lao động hợp là ký theo thoả thuận giữa cơ quan, đơn vị và cá nhân, không phải biên chế. Bên cạnh đó việc xây dựng chính sách căn cứ vào nguồn kinh phí của tỉnh và phải phù hợp với tình hình thực tiễn của tỉnh

STT	Tên cơ quan	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p><i>quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường”.</i></p> <p>Lý do đề nghị mở rộng đối tượng người lao động: Thực tế các đối tượng này cũng chịu sự tác động do sắp xếp đơn vị hành chính xã, phường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn</p>	
16	46 Cơ quan, đơn vị ¹	Nhất trí với dự thảo	
II	Ý KIẾN THẨM ĐỊNH CỦA SỞ TƯ PHÁP		
		1. Khoản 1 Điều 1 dự thảo quy định sửa đổi phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng của Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND như sau	
		<p><i>“1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định chính sách hỗ trợ cho cán bộ, công chức làm việc tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn.</i></p> <p><i>2. Đối tượng áp dụng: cán bộ, công chức làm việc tại cơ quan của Đảng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, tổ chức chính trị - xã hội, Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân xã, phường”.</i></p> <p>Theo đó, dự thảo đề xuất không tiếp tục quy định áp dụng chính sách đối với các đối tượng:</p>	
		- Viên chức làm việc tại Đội Văn hóa, Thể thao và Truyền thông khu vực thuộc Trung tâm Văn hóa tỉnh, trực thuộc Sở Văn hóa, Thể thao	

¹ - Các Sở, ban, ngành tỉnh, gồm: Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh; Ban Tổ chức Tỉnh uỷ; Sở Khoa học và Công nghệ; Sở Dân tộc và Tôn giáo; Thanh tra tỉnh; Sở Tư pháp; Sở Giáo dục và Đào tạo; Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; Sở Y tế; Sở Nông nghiệp và Môi trường; Sở Xây dựng; Sở Công Thương; Sở Ngoại vụ; Ban Quản lý Khu kinh tế cửa khẩu Đồng Đăng - Lạng Sơn.

- UBND các xã, phường, gồm: Quý Hoà; Vân Nham; Tri Lễ; Lộc Bình, Khánh Khê; Vũ Lăng; Đồng Đăng; Thất Khê; Diêm He; Hoa Thám; Quốc Việt; Đông Kinh; Thiện Hoà; Ba Sơn; Văn Lăng; Cai Kinh; Vũ Lễ; Hồng Phong; Châu Sơn; Kỳ Lừa; Hội Hoan; Thống Nhất; Hoàng Văn Thụ; Kháng Chiến; Bắc Sơn; Kiên Mộc; Nhất Hoà; Yên Phúc; Tuấn Sơn; Yên Bình; Tân Văn; Hưng Vũ.

STT	Tên cơ quan	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p>và Du lịch; Chi nhánh Dịch vụ nông nghiệp khu vực thuộc Trung tâm Khuyến nông, trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường; Chi nhánh Phát triển quỹ đất khu vực trực thuộc Trung tâm Phát triển quỹ đất tỉnh Lạng Sơn, để bảo đảm không có sự so sánh, thiếu đồng bộ giữa các viên chức còn lại thuộc UBND cấp xã quản lý (viên chức sự nghiệp giáo dục, viên chức trạm y tế) do nêu quy định áp dụng chính sách đồng bộ cho các viên chức thuộc UBND cấp xã thì nguồn kinh phí thực hiện không khả thi, tuy nhiên đề nghị xem xét thêm đối với đề xuất này như sau:</p> <p>+ Các viên chức này đều thuộc đối tượng chịu ảnh hưởng, tác động của việc sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và đang thuộc đối tượng hưởng chính sách theo quy định tại Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND. Theo ý kiến của các xã, phường, việc cắt bỏ hỗ trợ sẽ tác động đến thu nhập, tạo áp lực cho viên chức do hiện nay giá cả thị trường và chi phí đi lại ngày càng tăng, do đó đề nghị cân nhắc tiếp tục hỗ trợ cho nhóm đối tượng này.</p> <p>+ Theo Phương án 106/PA-UBND ngày 31/10/2025 của UBND tỉnh về thành lập đơn vị sự nghiệp công lập trực thuộc UBND cấp xã cung cấp dịch vụ công thuộc lĩnh vực văn hóa, thể thao, truyền thông, khuyến nông, đất đai, môi trường thì từ ngày 01/01/2026, Trung tâm dịch vụ, công ích trực thuộc UBND cấp xã đi vào hoạt động trên cơ sở trên cơ sở tiếp nhận chức năng, nhiệm vụ của các Đội Văn hóa, Thể thao và Truyền thông khu vực thuộc Trung tâm Văn hoá tỉnh trực thuộc Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các Chi nhánh Dịch vụ nông nghiệp khu vực thuộc Trung tâm Khuyến nông và các Chi nhánh Văn phòng Đăng ký đất đai khu vực thuộc Văn phòng Đăng ký đất đai trực thuộc Sở Nông nghiệp và Môi trường.</p>	

STT	Tên cơ quan	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p>Theo đó, một số viên chức tại các đơn vị trên được điều động công tác tại Trung tâm dịch vụ, công ích trực thuộc UBND cấp xã, tuy nhiên không được hưởng chính sách tại Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND do không phù hợp với thực tiễn tổ chức bộ máy sau khi sắp xếp, kiện toàn các đơn vị sự nghiệp. Do đó, đề nghị rà soát, xem xét điều chỉnh tên của đơn vị viên chức làm việc tại điểm b khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND cho phù hợp với thực tế để bảo đảm phù hợp về đối tượng thụ hưởng của Nghị quyết, đồng thời xem xét bổ sung quy định chuyển tiếp để các đối tượng trên được hưởng chính sách trong thời gian chưa sửa đổi Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND.</p> <p>+ Đề nghị tiếp tục phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan xem xét, rà soát cơ sở thực tế, đánh giá sự cần thiết áp dụng chính sách đối với các đối tượng viên chức, người lao động còn lại, nhất là đối với những đối tượng chịu tác động trực tiếp bởi việc tổ chức, sắp xếp chính quyền địa phương 02 cấp để bảo đảm việc thực hiện chính sách được thống nhất và bình đẳng.</p>	<p>Sở Nội vụ bảo lưu, đề xuất không điều chỉnh bổ sung viên chức công tác tại Trung tâm dịch vụ, công ích thuộc đối tượng được hưởng chính sách.</p> <p>Lý do: Hiện nay, ngoài số viên chức trên, UBND cấp xã quản lý cả nhóm viên chức sự nghiệp giáo dục (Mầm non, Tiểu học, Trung học cơ sở) và viên chức Trạm y tế và hiện số viên chức này không thuộc đối tượng được hưởng chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết 29. Do đó nếu chỉ xây dựng chính sách hỗ trợ cho nhóm viên chức tại Trung tâm dịch vụ, công ích sẽ dẫn đến có sự so sánh, không đồng bộ, thống nhất giữa các viên chức trên địa bàn xã. Tuy nhiên, nếu xây dựng chính sách cho tất cả các viên chức sẽ khó khả thi do ngân sách của tỉnh không đảm bảo. Qua rà soát, có hơn 7.400 viên chức có khoảng cách từ 10 km đến trên 40 km khoảng, nếu hỗ trợ kinh phí vào khoảng 94 tỷ đồng/năm.</p> <p>Bên cạnh đó, hợp đồng lao động là ký theo thỏa thuận giữa cơ quan, đơn vị và cá nhân, không phải biên chế. Ngoài các đối tượng hợp đồng tại UBND xã thì các đơn sự nghiệp (giáo dục, y tế, TTDV công ích) cũng được giao chỉ tiêu hợp đồng lao động....Do đó, nếu thực hiện hết các đối</p>

STT	Tên cơ quan	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
			tượng hợp đồng dẫn đến khó khăn cho khả năng cân đối kinh phí để thực hiện chính sách.
		<p>- Người làm việc tại Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ được giao biên chế làm việc tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn do hiện nay người làm việc tại Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ không được giao biên chế mà thực hiện kiêm nhiệm theo Đề án số 20-ĐA/TU ngày 17/6/2025 của Tỉnh ủy. Tuy nhiên, trên thực tế Người làm việc tại Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ được giao biên chế làm việc tại các xã, phường là đối tượng chịu sự tác động do sắp xếp, tổ chức chính quyền địa phương 02 cấp và theo Đề án số 20-ĐA/TU xác định cơ cấu tổ chức bộ máy của Hội như sau: Chủ tịch Hội do 01 đồng chí lãnh đạo Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp xã kiêm nhiệm; nhân sự Phó Chủ tịch Hội do cấp xã lựa chọn trên cơ sở thực tiễn. Do đó, đề nghị cơ quan soạn thảo có giải trình, báo cáo đánh giá cụ thể hơn về việc thực tế hỗ trợ chính sách đối với đối tượng này trong thời gian vừa qua để làm rõ hơn cơ sở đề xuất.</p>	<p>Khi xây dựng Nghị quyết số 29/2025/NQ-HĐND có đối tượng áp dụng là Người làm việc tại Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ được giao biên chế làm việc tại các xã, phường trên địa bàn tỉnh Lạng Sơn trên cơ sở Đề án số 20-ĐA/TU, ngày 17/6/2025 của Tỉnh ủy, tuy nhiên trong thời gian thực hiện Nghị quyết, thực tế không có trường hợp người làm việc tại Hội do Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ được giao biên chế làm việc tại các xã, phường được hưởng chính sách hỗ trợ do không được bố trí biên chế, mà bố trí CBCC thực hiện kiêm nhiệm</p>
		<p>2. Khoản 2 Điều 1 dự thảo quy định mức hỗ trợ như sau: “a) Từ nơi ở hiện tại đến nơi làm việc có khoảng cách từ 10 km đến dưới 20 km được hưởng mức hỗ trợ là: 500.000 đồng/người/tháng”. Khoản 2 Điều 10 Luật Cư trú năm 2020 quy định: “Nơi ở hiện tại là nơi thường trú hoặc nơi tạm trú mà công dân đang thường xuyên sinh sống; trường hợp không có nơi thường trú, nơi tạm trú thì nơi ở hiện tại là nơi công dân đang thực tế sinh sống”. Theo quy định nêu trên, “nơi ở hiện tại” có thể được xác định là nơi thường trú, nơi tạm trú hoặc nơi thực tế sinh sống của người lao động. Do đó, việc sử dụng cụm từ “nơi ở hiện tại” trong dự thảo có thể dẫn</p>	<p>Sở Nội vụ tiếp thu và sẽ phối hợp với các cơ quan liên quan hướng dẫn cụ thể việc thực hiện chính sách hỗ trợ khi Nghị quyết ban hành đảm bảo thống nhất, đồng bộ</p>

STT	Tên cơ quan	Nội dung góp ý	Nội dung tiếp thu, giải trình
		<p>đến cách hiểu và áp dụng không thống nhất, gây khó khăn cho cơ quan, đơn vị trong việc xác định khoảng cách từ nơi ở đến nơi làm việc làm căn cứ xét hưởng chính sách hỗ trợ.</p> <p>Đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu có hướng dẫn cụ thể tiêu chí xác định địa điểm làm căn cứ tính khoảng cách và phương thức xác định khoảng cách để bảo đảm tính rõ ràng, thống nhất và thuận lợi trong quá trình tổ chức thực hiện.</p>	